

HỘ GIA ĐÌNH NUÔI CON • HỘ MỚI CƯỚI • CẶP ĐÔI ĐÃ TUYÊN THỆ
CHUYỂN ĐẾN KHU DÂN CƯ LÂU ĐỜI*1 THÌ CÓ THỂ NHẬN

HỖ TRỢ ĐẾN 300.000 YÊN

※Cả 2 đều dưới 29 tuổi khi kết hôn hoặc tuyên thệ bạn đời thì có thể nhận **hỗ trợ lên đến 600.000 yên**

DỰ ÁN HỖ TRỢ CHUYỂN NHÀ ĐẾN KHU DÂN CƯ

2025

Dự án hỗ trợ “Liên kết khu vực Flat 35” của Tổ chức Hỗ trợ Tài chính Nhà ở

*1: Về các khu dân cư lâu đời, vui lòng tham khảo mặt sau của thông báo.

Đối tượng hỗ trợ là những chi phí đã thanh toán từ 1/4/2025 - 27/2/2026 *2

*2: Đối với hộ mới cưới có thu nhập dưới 5.000.000 yên thì được tính tới ngày 31/3/2026

PHÍ NHÀ Ở

Chi phí mua nhà cũ, tiền thuê nhà, tiền đặt cọc, tiền tạ lễ, phí dịch vụ chung, và phí môi giới.

PHÍ CHUYỂN NHÀ

Chi phí đã thanh toán cho công ty vận chuyển hoặc dịch vụ chuyển nhà.
Đối tượng là nhà cũ và nhà thuê

PHÍ TU SỬA

Các chi phí đã thanh toán cho công ty xây dựng cho các công việc như sửa chữa nhà, mở rộng, cải tạo và nâng cấp thiết bị.

Thời gian tiếp nhận đăng ký

2/6/2025 - 27/2/2026 *3

*3: Đối với hộ mới cưới có thu nhập dưới 5.000.000 yên thì được tính tới ngày 31/3/2026

HỘ GIA ĐÌNH NUÔI CON

Đối tượng được hỗ trợ

Hộ gia đình có con từ sơ sinh đến đang là học sinh tiểu học năm thứ 6 (bao gồm cả trẻ sắp sinh).

Điều kiện chính

Ngày chuyển nhà từ nơi không phải khu dân cư lâu đời đến sống tại khu dân cư lâu đời trong thành phố phải nằm trong khoảng từ 1/3/2025 đến 27/2/2026

HỘ GIA ĐÌNH MỚI KẾT HÔN

Đối tượng được hỗ trợ

Cặp vợ chồng đăng ký kết hôn trong khoảng từ 1/1/2025 - 27/2/2026 *4

*4: Đối với hộ mới cưới có thu nhập dưới 5.000.000 yên thì được tính tới ngày 31/3/2026

Điều kiện chính

① Khi đăng ký kết hôn, cả hai vợ chồng đều **dưới 39 tuổi**
② Cả 2 hoặc 1 trong 2 vợ chồng, vì kết hôn mà từ nơi khác chuyển đến sống tại khu dân cư lâu đời trong thành phố (tuy nhiên, chỉ áp dụng cho việc chuyển nhà trong vòng một năm trước ngày kết hôn).

CẶP ĐÔI ĐÃ TUYÊN THỆ

Đối tượng được hỗ trợ

Cặp đôi đã đăng ký Tuyên thệ bạn đời trong khoảng từ 1/1/2025 - 27/2/2026

Điều kiện chính

① Cả 2 đều **dưới 39 tuổi** khi Tuyên thệ
② Cả 2 hoặc 1 trong 2 người đã **chuyển đến khu dân cư lâu đời từ nơi khác nhân dịp tuyên thệ** (tuy nhiên, chỉ áp dụng cho việc chuyển nhà trong vòng một năm trước ngày tuyên thệ).

※ Về các điều kiện khác, xin vui lòng kiểm tra trên trang chủ của Phòng Chính sách Nhà ở.

※ Khi đạt đến ngưỡng ngân sách, chúng tôi sẽ ngừng tiếp nhận đăng ký.

※ Chỉ được đăng ký 1 trong các gói hỗ trợ dành cho: Hộ gia đình nuôi con nhỏ,

Hộ gia đình mới cưới hoặc Cặp đôi đã tuyên thệ.

Trang chủ của dự án
hỗ trợ chuyển nhà
đến khu dân cư→



〈Nơi liên hệ〉 Phòng Chính sách Nhà ở, Bộ Xây dựng Đô thị, thành phố Chiba

☎ 043-245-5809 (Hộ gia đình nuôi con)

☎ 043-245-5849 (Hộ mới cưới, Cặp đôi đã tuyên thệ)

✉ jutakuseisaku.URC@city.chiba.lg.jp

Gửi mail đến Phòng chính sách nhà ở↓



Có tư cách lưu trú là vĩnh trú hoặc còn hạn lưu trú hơn 2 năm tại thời điểm đăng ký.

DANH SÁCH CÁC KHU DÂN CƯ LÂU ĐỜI

(Nếu bạn đang xem xét việc chuyển đến khu vực được ghi là "Một phần của ○○" trong phần địa chỉ, xin vui lòng liên hệ với Bộ phận Chính sách Nhà ở trước khi chuyển đến.)

Quận (Ku)	Tên khu dân cư (Danchi) / Khu vực	Địa chỉ(※)
Chuo-ku	Khu vực Higashi Chiba	Một phần của Higashi Chiba 1-chome
		Một phần của Higashi Chiba 2-chome
		Một phần của Higashi Chiba 3-chome
Hanamigawa-ku	Yokododai Danchi	Yokododai
	Kotehashidai Danchi	Kotehashidai 1-chome
		Một phần của Kotehashidai 2-chome
		Kotehashidai 3-chome
		Một phần của Kotehashidai 4-chome
		Kotehashidai 5-chome
		Kotehashidai 6-chome
	Hanamigawa Danchi	Hanamigawa
	Nirenokidai Danchi	Asahigaoka 2-chome
	Nishikonakadai Danchi	Nishikonakadai
Inage-ku	Satsukigaoka Danchi	Một phần của Satsukigaoka 1-chome
		Satsukigaoka 2-chome
	Khu vực Kashiwada	Kashiwada
	Chigusadai Danchi	Chigusadai 1-chome
		Chigusadai 2-chome
	Ayamedai Danchi	Ayamedai
Wakaba-ku	Tsuganodai Danchi	Tsuganodai 1-chome
		Tsuganodai 2-chome
		Tsuganodai 3-chome
		Một phần của Tsuganodai 4-chome
	Kitaoomiyadai Danchi	Một phần của Kitaoomiyadai
	Wakamatsudai Danchi	Một phần của Wakamatsudai 1-chome
		Một phần của Wakamatsudai 2-chome
		Một phần của Wakamatsudai 3-chome
	Oomiyadai Danchi	Oomiyadai 1-chome
		Oomiyadai 2-chome
		Oomiyadai 3-chome
		Oomiyadai 4-chome
		Oomiyadai 5-chome
		Oomiyadai 6-chome
		Một phần của Oomiyadai 7-chome
	Chishirodai Danchi	Chishirodai Higashi 1-chome
		Chishirodai Higashi 2-chome
		Chishirodai Higashi 3-chome
		Một phần của Chishirodai Higashi 4-chome
		Chishirodai Nishi 1-chome
		Chishirodai Nishi 2-chome
		Một phần của Chishirodai Nishi 3-chome
		Chishirodai Minami 1-chome
		Chishirodai Minami 2-chome
		Một phần của Chishirodai Minami 3-chome
		Một phần của Chishirodai Minami 4-chome
		Một phần của Chishirodai Kita 1-chome
		Chishirodai Kita 2-chome
	Oguradai Danchi	Chishirodai Kita 3-chome
		Chishirodai Kita 4-chome
		Một phần của Oguradai 1-chome
		Một phần của Oguradai 2-chome
		Oguradai 3-chome
		Oguradai 4-chome
		Oguradai 5-chome
	Mitsuwadai Danchi	1 phần của Oguradai 6-chome
		Oguradai 7-chome
		Một phần của Mitsuwadai 1-chome
		Mitsuwadai 2-chome
		Mitsuwadai 3-chome
		Mitsuwadai 4-chome
		Mitsuwadai 5-chome

Quận (Ku)	Tên khu dân cư (Danchi) / Khu vực	Địa chỉ(※)
Midori-ku	Ookidodai Danchi	Một phần của Ookidocho
	Oojidai Danchi	Một phần của Oojicho
	Ochi hanamizukidai Danchi	Một phần của Ochicho
Mihama-ku	Kaihin New Town(Takasu)	Takasu 1-chome
		Takasu 2-chome
		Takasu 3-chome
		Takasu 4-chome
	Kaihin New Town(Takahama)	Takahama 1-chome
		Takahama 3-chome
		Takahama 4-chome
		Takahama 5-chome
	Kaihin New Town(Masago)	Takahama 6-chome
		Masago 1-chome
		Masago 2-chome
		Masago 3-chome
		Masago 4-chome
	Kaihin New Town(Isobe)	Masago 5-chome
		Isobe 1-chome
		Isobe 2-chome
		Isobe 3-chome
		Isobe 4-chome
		Isobe 5-chome
		Isobe 6-chome
		Isobe 7-chome
	Saiwaicho Danchi	Isobe 8-chome
		Saiwaicho 2-chome
		Saiwaicho 1-chome 5
	Khu vực Saiwaicho Higashi	Saiwaicho 1-chome 7
		Saiwaicho 1-chome 8
	Khu vực Inage Kaigan	Inage Kaigan 1-chome
		Inage Kaigan 3-chome
		Inage Kaigan 4-chome

(※) Khi có dòng chữ "Một phần của ○○" được ghi trong phần địa chỉ, thì chỉ các khu dân cư có diện tích từ 5ha trở lên, đã phát triển từ hơn 40 năm trước và nằm trong khu vực thúc đẩy dân cư được xác định là thuộc "Kế hoạch hợp lý hóa vị trí địa lý" mới là đối tượng nằm trong danh sách này.

～Các khoản hỗ trợ khác liên quan đến việc chuyển nhà～

Dành cho Hộ gia đình nuôi con nhỏ từ nay sẽ sống chung hoặc gần nhà bố mẹ ở thành phố (Dự án hỗ trợ 3 thế hệ chung sống/gần nhà)

Chúng tôi sẽ trợ cấp một phần chi phí cần thiết cho ba thế hệ gia đình đã sống xa nhau nhưng từ nay sẽ sống cùng nhau hoặc gần nhau (trong phạm vi 1 km) trong thành phố. Cần hoàn thành thủ tục trước. Vui lòng liên hệ Phòng Phúc lợi Người cao tuổi để biết chi tiết về các yêu cầu.

〈Liên hệ〉 Bộ phận Hỗ trợ người cao tuổi Cục Y tế và Phúc lợi Phòng Phúc lợi người cao tuổi Thành phố Chiba

☎ 043-245-5166 ✉ korei.HWS@city.chiba.lg.jp

